

Số: 4113 /VĐ-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm Hệ thống 37 trạm ống khí nén sử dụng trong phân phối sản phẩm bằng đường ống khí nén trong y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: KS. Nguyễn Anh Đức, Phòng VT-TBYT, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Số 40 – Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội, Số điện thoại: 035 635 4793.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, Phòng 207, Tầng 2 nhà A2, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Nhận qua email:

vietduchospitalmuasam@gmail.com

phongvattu.bvhnvd@gmail.com

(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo hai hình thức trên. Đơn vị cung cấp báo giá qua email phải ghi rõ **Số hiệu văn bản YCBG** trong nội dung email)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2024 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 23 tháng 9 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét (chi tiết mẫu báo giá tại phụ lục 2 kèm công văn này).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế:

St t	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.	Hệ thống 37 trạm ống khí nén sử dụng trong phân phối sản phẩm bằng đường ống khí nén trong y tế	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	01	Hệ thống

• Ghi chú:

- Báo giá phải kèm theo catalog sản phẩm, tài liệu về cấu hình, thông số kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất;
- Hàng hóa phải ghi rõ phân giá trị thuế VAT áp dụng cho sản phẩm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1 Tạm ứng: Bên Mua sẽ tạm ứng trước tối đa 30% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng hoặc tùy theo kế hoạch vốn được bố trí;

4.2 Số lần thanh toán: 02 (hai) lần

a) Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

b) Lần 2: Số tiền còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán nốt trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và bên bán nộp bảo lãnh bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

(Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp

đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế)

5. Các thông tin khác (nếu có):

5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP (áp dụng đối với thiết bị loại B, C, D);
- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến thiết bị (Chứng nhận ISO của hãng sx (nếu có), Giấy phép nhập khẩu/Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương);
- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Hợp đồng mua bán thiết bị tương tự (nếu có).

5.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, VT-TBYT.

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT



Hoàng Bảo Anh

PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 4113 /VĐ-VTTBYT ngày 10 tháng 9 năm 2024)

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

Hệ thống 37 trạm ống khí nén sử dụng trong phân phối sản phẩm bằng đường ống khí nén trong Y tế

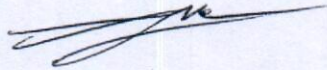
I	Yêu cầu chung:	
	- Năm sản xuất: 2023 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Thiết bị mới 100%	
	+ Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	
	- Nguồn điện hoạt động: 220V/50Hz	
	- Môi trường hoạt động	
	+ Nhiệt độ cao nhất: ≥ 30 độ C	
	+ Độ ẩm cao nhất: $\geq 70\%$	
II	Yêu cầu về cấu hình:	Số lượng
	Hệ thống 37 trạm ống khí nén sử dụng trong phân phối sản phẩm bằng đường ống khí nén trong Y tế	: 01 Hệ thống
	<i>Các thành phần tối thiểu gồm:</i>	
	- Máy chính:	: 01 Cái
	+ Phần mềm, bộ điều khiển, trạm vận chuyển	
	• Phần mềm điều khiển	: 01 Bộ
	• Phần mềm phân tích	: 01 Bộ
	• Nguồn điện hệ thống kèm bo mạch điều khiển	: 03 Bộ
	• Nguồn bổ sung	: 03 Bộ
	• Trạm cửa trước	: 26 Bộ
	• Trạm cửa dưới	: 11 Bộ
	• Bộ phụ kiện kèm trạm vận chuyển	: 01 Bộ
	+ Hộp vận chuyển và phụ kiện:	
	• Hộp vận chuyển màu xanh nước biển	: 50 Cái
	• Hộp vận chuyển màu xanh lá	: 45 Cái
	• Hộp vận chuyển màu đỏ	: 45 Cái
	• Hộp vận chuyển màu vàng	: 45 Cái
	• Bộ phụ kiện cho hộp vận chuyển	: 01 Bộ
	+ Bộ chia và bộ kết nối các tuyến máy thổi	
	• Bộ chia 3-way (1 cổng chia thành 3 cổng)	: 08 Bộ
	• Bộ chia 6-way (1 cổng chia thành 6 cổng)	: 03 Bộ
	+ Máy thổi và các phụ kiện khác kèm máy thổi	: 03 Cái
	<i>Mỗi cái gồm:</i>	
	• Máy thổi	: 01 Cái
	• Chống rung	: 04 Cái

	• Giá đỡ máy thổi	: 01 Bộ
	• Khởi động từ	: 01 Cái
	• Rơ-le nhiệt	: 01 Cái
	• Bộ chống nhiễu	: 03 Bộ
	• Van MSV	: 01 Bộ
	• Bộ giảm âm	: 02 Bộ
	• Phanh hãm	: 01 Bộ
	- Vật tư phụ kiện kèm máy chính	
	+ Ống, cáp điện và các phụ kiện kèm theo	
	• Ống dẫn bằng nhựa	: 1250 m
	• Các phụ kiện khác kèm ống	: 01 Bộ
	• Dây cáp	: 1400 m
	+ Các phụ kiện lắp đặt khác	: 01 Bộ
	<i>Mỗi cái gồm:</i>	
	• Cút cong nối ống ống bằng nhựa	: 250 Cái
	• Măng xông nối ống ống bằng nhựa	: 880 Cái
	• Ống cút	: 03 Cái
	+ Dây cáp	: 1400 m
	+ Các phụ kiện lắp đặt khác	: 01 Bộ
	• Phanh khí	: 05 Cái
	• Bộ phận kẹp ống (bằng kim loại)	: 370 Cái
	• Vòng đệm nối ống bằng nhựa	: 06 Cái
	• Đai xiết kèm bộ chia	: 61 Cái
	• Cầu đấu điện WR-TBL	: 118 Cái
	- Thiết bị, vật tư khác	
	+ Máy tính điều khiển và các phụ kiện khác kèm theo	: 01 Bộ
	+ Bộ lưu điện UPS 2kva online	: 01 Bộ
III	Chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản	
1.	Tính năng chung	
	Hệ thống vận chuyển tự động bằng khí nén, cho phép vận chuyển các hàng hóa với trọng lượng ≥ 5 kg tới các trạm đích được lựa chọn	
	Hàng hóa vận chuyển được: tối thiểu gồm mẫu máu, mẫu mô, thuốc biệt dược và độc dược, dụng cụ y tế nhỏ	
	Tốc độ vận chuyển: từ ≤ 3 m/s đến ≤ 6 m/s	
	Điện áp hoạt động của các trạm và bộ phân chia: ≥ 40 VDC	
2	Phần mềm	
	Hoạt động trên nền tảng Windows hoặc tương đương	
	Điều khiển được tối đa ≥ 120 đường vận chuyển khác nhau	
	Điều khiển được tối đa ≥ 990 trạm vận chuyển khác nhau	
	Sử dụng giao diện đồ họa cho phép kéo, thả và kết nối các đường vận chuyển với nhau	
	Có mật khẩu để bảo vệ truy cập không có thẩm quyền	
	Có chế độ mô phỏng cho đào tạo hoặc thử nghiệm	

	Có tín hiệu cảnh báo trong trường hợp hộp vận chuyển đến trạm đích không đúng
	Cho phép thiết lập các mức ưu tiên cho các trạm
	Cho phép lập các nhóm trạm và hàng hóa chỉ được vận chuyển giữa các trạm trong nhóm.
	Có thể ngừng hoạt động trạm vận chuyển theo thời gian biểu định trước
3	Trạm vận chuyển cửa trước
	Chức năng: Vận chuyển hàng hóa (nhận/gửi) tự động
	Chủng loại: Hộp vận chuyển được nạp vào Trạm vận chuyển thông qua cửa trước
	Vật liệu: bằng nhựa ABS hoặc tốt hơn
	Sử dụng phím bấm và màn hình có đèn nền, hiển thị được $\geq 4 \times 20$ ký tự số và chữ
	Cánh cửa trạm: trong suốt, cho phép người sử dụng quan sát phía bên trong
	Độ ồn khi hoạt động: ≤ 35 dB
	Có sử dụng thiết bị phanh không khí
	Có khả năng giảm tốc độ dòng khí
	Trạng thái trạm: được thể hiện thông qua chữ trên bảng điều khiển và màu sắc của đèn LED
4	Trạm vận chuyển cửa dưới
	Chức năng: Vận chuyển hàng hóa (nhận/gửi) tự động
	Chủng loại: Hộp vận chuyển được nạp từ phía dưới
	Vật liệu: nhôm hoặc tốt hơn
	Sử dụng phím bấm và màn hình có đèn nền, hiển thị được $\geq 4 \times 20$ ký tự số và chữ
	Độ ồn khi hoạt động: ≤ 35 dB
	Có sử dụng thiết bị phanh không khí
	Có khả năng cài đặt giảm tốc độ cho hộp vận chuyển
	Trạng thái trạm: được thể hiện thông qua chữ trên bảng điều khiển và màu sắc của đèn LED
5	Hộp vận chuyển
	Kích thước: phù hợp với đường ống có đường kính khoảng 110 mm ($\pm \leq 10\%$)
	Vật liệu: nhựa hoặc tương đương
	Được làm từ vật liệu chống sốc và có sử dụng vòng đệm êm chống ẩm
	Có gắn chip nhận dạng
	Chịu được điều kiện tiệt trùng ở nhiệt độ $\geq 120^\circ\text{C}$ trong thời gian ≥ 10 phút
	Phần giữa của hộp trong suốt, cho phép quan sát hàng hóa bên trong
6	Bộ chia 3-way
	Chủng loại: loại 1 đường vào 3 đường ra
	Có cơ chế chống sốc, đảm bảo an toàn vận chuyển mẫu máu và các mẫu phẩm sinh học
	Độ ồn hoạt động: ≤ 50 dB
7	Bộ chia 6-way
	Chủng loại: loại 1 đường vào 6 đường ra
	Có cơ chế chống sốc, đảm bảo an toàn vận chuyển mẫu máu và các mẫu phẩm

	sinh học
	Độ ồn hoạt động: ≤ 50 dB
8	Máy thổi
	Công suất khoảng: ≥ 3 KW trở lên
	Điện áp danh định: 3 pha. $380V \pm 10\%/50Hz$
	Lưu lượng gió: ≥ 315 m ³ /giờ
	Áp lực hút và nén có thể lên tới: ≥ 200 mbar
9	Ống vận chuyển
	Vật liệu: PVC hoặc tương đương
	Kích thước: khoảng $\varnothing 110$ mm đồng bộ với hệ thống
	Độ dày ống: $\geq 2,3$ mm
10	Cáp điện
	Chức năng tối thiểu: cáp điện nguồn nội bộ, truyền tải tín hiệu
	Điện áp sử dụng: ≥ 40 VDC
11	Máy tính
	Màn hình ≥ 21 inch
	CPU: tối thiểu Intel Core I3 hoặc tốt hơn;
	RAM: ≥ 4 GB
	Ổ cứng: ≥ 500 GB
	Chuột, bàn phím: 01 bộ
12	Bộ lưu điện
	Công suất: ≥ 2 KVA
III	Yêu cầu khác
	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
	- Có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối của nhà sản xuất tại Việt Nam có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.
	- Có đầy đủ đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng có trình độ cao đẳng chuyên ngành kỹ thuật, chuyên ngành y, dược, hóa học, sinh học hoặc cao đẳng kỹ thuật trang thiết bị y tế trở lên hoặc có trình độ cao đẳng trở lên các chuyên ngành điện tử viễn thông, điện tử y sinh, điện - điện tử, điều khiển tự động, tự động hóa hoặc các chuyên ngành kỹ thuật điện – điện tử tương đương.
	- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực, tài liệu hướng dẫn sử dụng và

	bảo quản thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao khi bàn giao.
-	Yêu cầu về bảo hành:
+	Thời hạn bảo hành: ≥ 365 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa
+	Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức;
+	Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi)
+	Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra : ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)
-	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 08 năm sau bán hàng. Có biểu giá chi tiết vật tư tiêu hao (nếu có), phụ kiện thay thế và dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị sau bảo hành kèm theo;
-	Có kế hoạch thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.
-	Thời gian thực hiện: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực




Ghi chú:

a. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

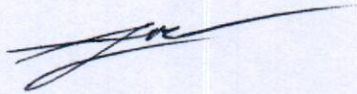
+ Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng (khoa, phòng).

+ Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

+ Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

b. Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.



PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 4443/VD-VTTBYT ngày 10 tháng 9 năm 2024)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (chưa bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Ghi chú: Yêu cầu các đơn vị ghi rõ giá trị thuế VAT cho từng thiết bị.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp quy định].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

